

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đê điều của công trình cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê tại xã Hưng Lộc, Liên Lộc, huyện Hậu Lộc thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo các Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25/02/2022, số 148/QĐ-UBND ngày 09/01/2024, số 2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2022, số 3106/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt, điều chỉnh dự án, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình (bao gồm bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công) thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 104/TTr-SNN&PTNT ngày 07/3/2024 và UBND huyện Hậu Lộc tại Công văn số 413/UBND-BQLDA ngày 20/02/2024 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đê điều của công trình cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê tại xã Hưng Lộc, Liên Lộc, huyện Hậu Lộc thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê tại xã Hưng Lộc, Liên Lộc, huyện Hậu Lộc thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc), với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê tại xã Hưng Lộc, Liên Lộc, huyện Hậu Lộc thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc).

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hậu Lộc.

3. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Hoàng Tuấn.

4. Vị trí xây dựng:

- Cầu bắc qua kênh De tương ứng K0+050 đê Đông kênh De thuộc địa phận xã Hưng Lộc và K0+300 đê Tây kênh De thuộc địa phận xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Hầm chui dân sinh tương ứng K0+300 đê Tây kênh De thuộc địa phận xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Cống qua đê tương ứng K0+050 đê Đông kênh De thuộc địa phận xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc.

5. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

5.1. Phần cầu bắc qua kênh De:

- Sơ đồ nhịp: Cầu giản đơn 3 nhịp (3x33) m.

- Tổng chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố): $L_{tc} = 114,25$ m.

- Bề rộng toàn cầu $B_{cầu} = 12$ m, độ dốc ngang mặt cầu $i = 2\%$.

a) Kết cấu phần trên:

- Kết cấu dầm I bê tông cốt thép (BTCT) dự ứng lực căng sau, chiều dài dầm $L = 33$ m.

- Mặt cắt ngang cầu bố trí 05 phiên dầm, khoảng cách giữa các phiên dầm là 2,4 m.

- Lớp bản mặt cầu bằng BTCT chiều dày nhỏ nhất 20 cm.

- Lớp phủ mặt cầu bao gồm: Bê tông nhựa chặt C19 dày 7 cm tưới nhựa dính bám $0,5 \text{ kg/cm}^2$; lớp phòng nước dạng dung dịch.

b) Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu: Bằng BTCT đổ tại chỗ, kiểu chữ U. Kết cấu móng mố trên nền cọc khoan nhồi $D = 1,2$ m.

- Trụ cầu: Bằng BTCT đổ tại chỗ, thân đặc hình ô van. Kết cấu móng trụ trên nền cọc khoan nhồi $D = 1,2 \text{ m}$.

c) Kết cấu khác:

- Khe co giãn bằng thép, kiểu răng lược, dạng sóng.
- Gối cầu cao su cốt bản thép.
- Lan can thép trên cầu bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Thoát nước mặt cầu: Bố trí các ống thoát nước đường kính D150.

5.2. Phần hầm chui dân sinh (phía đê Tây kênh De):

- Quy mô: Vĩnh cửu bằng BTCT.
- Kích thước (BxH) = (5x4,5) m, chiều dài $L = 12 \text{ m}$, bố trí vuông góc so với tim tuyến của cầu, cách chân đê 2 m về phía đồng.
- Thân hầm, tường cánh, tường đầu bằng BTCT 35Mpa đổ tại chỗ, mặt đường trong hầm bằng bê tông xi măng 20Mpa.
- Móng thân hầm dùng kết cấu móng nông.
- Mái taluy tứ nón và phạm vi 2 m sau hầm chui được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng 10Mpa dày 30 cm trên lớp vữa xi măng đệm dày 3 cm, chân khay bằng bê tông xi măng 16Mpa trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

5.3. Phần đường tránh dưới cầu (phía đê Đông kênh De):

- Bề rộng $B_n = 5 \text{ m}$, $B_m = 3,5\text{-}4,25 \text{ m}$, lề đường 2 bên rộng 0,75 m, chiều dài tuyến đường $L = 100 \text{ m}$.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng 25Mpa dày 20 cm trên lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18 cm.
- Rãnh thoát nước mặt đường bằng bê tông xi măng M150.
- Tường chắn nước bằng bê tông xi măng 25Mpa chiều cao $H = 3 \text{ m}$ bên phải tuyến, bệ tường chắn bằng bê tông xi măng 25Mpa dày trung bình 1,1 m, phía dưới đáy bệ là lớp bê tông xi măng 10Mpa dày 10 cm; nền đất được gia cố bằng cọc tre có đường kính $D = (6\text{-}8) \text{ cm}$, mật độ 25 cọc/ m^2 , chiều dài cọc $L = 2,5 \text{ m}$.

5.4. Công thoát nước qua đê:

a) Kích thước hồ móng công:

- Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng công: (+3.39) m.
- Cao trình đáy công: (+1.66) m.
- Cao trình đáy hồ móng tại thân công: (+1.26) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 1$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 6,17 m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: 1,91 m.

b) Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

Cống tròn đường kính $D = 0,75$ m, chiều dài $L = 6$ m; móng cống bằng bê tông xi măng M200 dày 30 cm được đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm; tường đầu, tường cánh cống bằng bê tông xi măng M200.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian thi công công trình và thời gian được phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều:

- Thời gian thi công công trình: Theo bảng tiến độ thi công xây dựng cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê thuộc dự án Đường nối từ tỉnh lộ 526 đi đường ven biển (đoạn từ thôn Tường Lộc xã Quang Lộc đến thôn Mỹ Thịnh xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc).

- Đối với các hạng mục liên quan đến an toàn đề điều của công trình (mở cầu, trụ cầu, đường dẫn trên bãi sông,...): Chỉ được thi công trong mùa khô từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/6 năm sau.

- Thời gian được phép cắt đê để thi công cống qua đê: Kể từ ngày được cấp giấy phép đến trước ngày 30/4/2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cầu bắc qua kênh De, hầm chui dân sinh và cống qua đê thuộc dự án trên đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công cầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đề điều trong mùa mưa, lũ.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung đất đắp sét luyện bọc quanh thân cống (bao gồm cả vị trí nổi cống) đảm bảo chiều dày tối thiểu 50 cm, chỉnh sửa đất đắp hoàn trả thân đê bằng đất đầm trệ chặt đảm bảo $K \geq 0,95$.

- Không xây dựng công trình nhà ở, lán trại trong phạm vi bảo vệ đề điều và trên bãi sông. Việc sử dụng bãi sông làm bãi tập kết vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị và đường công vụ phục vụ thi công trên cơ sở cao trình bãi sông hiện trạng, không đắp tôn cao gây mất an toàn đề điều, bãi sông, bờ sông và cản trở thoát lũ.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của bãi sông, bờ sông trong khu vực thượng, hạ lưu cầu. Nếu phát hiện thấy bãi sông, bờ sông có dấu hiệu mất an toàn (*xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...*), phải dừng thi công, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ của kênh De; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông, lòng sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công, hoàn trả hiện trạng bãi sông, lòng sông; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trên bãi sông, lòng sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang